

ĐỀ THI VÀ BÀI LÀM - Đề 1

Tên học phần: Lập Trình Mạng

Mã học phần: Hình thức thi: *Tự luận có giám sát*

Thời gian làm bài: 30 phút (*không kể thời gian phát đề và nộp bài*)

Được sử dụng tài liệu khi làm bài. Không chia sẻ bài cho nhau, nếu phát hiện sẽ chia đều số điểm.

Họ tên: Đoàn Kiều Ngân

Lớp: 23T_DT1

MSSV:102230201

Sinh viên làm bài trực tiếp trên tệp này, lưu tệp với định dạng MSSV_HọTên.pdf và nộp bài thông qua MSTeam:

Câu 1 (8 điểm): Hãy xây dựng chương trình chia sẻ màn hình từ server cho các client. Lưu ý cần tối ưu cho mỗi client về cả đường truyền lẫn chất lượng hình ảnh.

Trả lời:

Dán code server vào bên dưới

```
package Buoio08;

import java.awt.*;
import java.awt.image.BufferedImage;
import java.io.*;
import java.net.*;
import java.util.Iterator;
import javax.imageio.*;
import javax.imageio.plugins.jpeg.JPEGImageWriteParam;
import javax.imageio.stream.ImageOutputStream;

public class ScreenServer {
    public static void main(String[] args) {
        new ScreenServer();
    }

    public ScreenServer() {
```

```

Screen s = new Screen();

s.start();

try {
    ServerSocket server = new ServerSocket(2345);
    System.out.println("Server listening on port 2345...");
    while (true) {
        Socket soc = server.accept();
        ScreenProcessing sp = new ScreenProcessing(soc);
        sp.start();
    }
} catch (Exception e) {
    e.printStackTrace();
}
}

```

```

class Screen extends Thread {
    static byte[] tmp;
    static int count = 0;
    static boolean isFull = true;
    static BufferedImage lastFrame = null;

    public void run() {
        Robot r = null;
        Rectangle capture = null;
        try {
            r = new Robot();
            capture = new Rectangle(Toolkit.getDefaultToolkit().getScreenSize());
        } catch (Exception e) {
            e.printStackTrace();
        }
    }
}

```

```
while (true) {  
    try {  
  
        BufferedImage img = r.createScreenCapture(capture);  
  
        int newW = img.getWidth() / 2;  
        int newH = img.getHeight() / 2;  
  
        BufferedImage scaled = new BufferedImage(newW, newH,  
BufferedImage.TYPE_INT_RGB);  
        Graphics2D g = scaled.createGraphics();  
        g.drawImage(img, 0, 0, newW, newH, null);  
        g.dispose();  
  
        if (lastFrame == null) {  
            tmp = encodeJpeg(scaled, 0.5f);  
            isFull = true;  
            lastFrame = scaled;  
        } else {  
  
            ByteArrayOutputStream bos = new ByteArrayOutputStream();  
            DataOutputStream dos = new DataOutputStream(bos);  
            int w = scaled.getWidth();  
            int h = scaled.getHeight();  
            dos.writeInt(w);  
            dos.writeInt(h);  
            int changes = 0;  
  
            for (int y = 0; y < h; y++) {  
                for (int x = 0; x < w; x++) {  
                    int rgbNew = scaled.getRGB(x, y);  
                    int rgbOld = lastFrame.getRGB(x, y);  
                    if (rgbNew != rgbOld) {
```

```

        dos.writeInt(x);

        dos.writeInt(y);

        dos.writeInt(rgbNew);

        changes++;

    }

}

}

if (changes > 0 && changes < (w * h / 10)) {
    tmp = bos.toByteArray();
    isFull = false;
    lastFrame = scaled;
} else {
    tmp = encodeJpeg(scaled, 0.8f);
    isFull = true;
    lastFrame = scaled;
}

}

count++;

if (count % 30 == 0) {
    System.out.println("Frame " + count + " size=" + tmp.length + (isFull ? " (FULL)" : "
(DELTAE)"));
}

Thread.sleep(50);
} catch (Exception e) {
    e.printStackTrace();
}

}

}

```

```

private byte[] encodeJpeg(BufferedImage img, float quality) throws IOException {

    ByteArrayOutputStream bos = new ByteArrayOutputStream();

    Iterator<ImageWriter> writers = ImageIO.getImageWritersByFormatName("jpg");
    ImageWriter writer = writers.next();

    ImageOutputStream ios = ImageIO.createImageOutputStream(bos);
    writer.setOutput(ios);

    JPEGImageWriteParam jpegParams = new JPEGImageWriteParam(null);
    jpegParams.setCompressionMode(JPEGImageWriteParam.MODE_EXPLICIT);
    jpegParams.setCompressionQuality(quality);

    writer.write(null, new IIOMemoryImage(img, null, null), jpegParams);
    ios.close();
    writer.dispose();
    return bos.toByteArray();
}
}

```

```

class ScreenProcessing extends Thread {

    Socket soc;
    int countNow;

    public ScreenProcessing(Socket soc) {
        this.soc = soc;
    }

    public void run() {
        try {
            DataOutputStream output = new DataOutputStream(soc.getOutputStream());
            while (true) {
                if (countNow == Screen.count) {
                    Thread.sleep(1);

```

```

        continue;
    }

    byte[] tmp = Screen.tmp;
    boolean isFull = Screen.isFull;
    countNow = Screen.count;

    output.writeBoolean(isFull);
    output.writeInt(tmp.length);
    output.write(tmp);
    output.flush();
    Thread.sleep(1);
}
} catch (Exception e) {
    e.printStackTrace();
}
}
}

```

Dán code client vào bên dưới

```

package Buoio8;

import java.awt.*;
import java.awt.image.BufferedImage;
import java.io.*;
import java.net.Socket;
import javax.imageio.ImageIO;
import javax.swing.*;

public class ScreenClient extends JFrame {
    Socket soc;

```

```
BufferedImage lastFrame = null;
```

```
int off = 50;
```

```
public static void main(String[] args) {  
    new ScreenClient();  
}
```

```
public ScreenClient() {  
    this.setTitle("Screen Client");  
    this.setSize(800, 600);  
    this.setDefaultCloseOperation(3);
```

```
    try {  
        soc = new Socket("192.168.56.1 ", 2345);  
        Receiver r = new Receiver(soc);  
        r.start();  
    } catch (Exception e) {  
        System.exit(1);  
    }
```

```
JPanel panel = new JPanel() {  
    @Override  
    protected void paintComponent(Graphics g) {  
        super.paintComponent(g);  
        if (lastFrame != null) {  
            int w = getWidth() - 2 * off;  
            int h = getHeight() - 2 * off;  
            Image img2 = lastFrame.getScaledInstance(w, h, Image.SCALE_SMOOTH);  
            g.drawImage(img2, off, off, getWidth() - off, getHeight() - off,  
                0, 0, w, h, null);  
        }  
    }  
}
```

```
};
```

```
this.add(panel);
```

```
this.setVisible(true);
```

```
new Timer(50, e -> panel.repaint()).start();
```

```
}
```

```
class Receiver extends Thread {
```

```
    Socket soc;
```

```
public Receiver(Socket soc) {
```

```
    this.soc = soc;
```

```
}
```

```
public void run() {
```

```
    try {
```

```
        DataInputStream dis = new DataInputStream(soc.getInputStream());
```

```
        while (true) {
```

```
            boolean isFull = dis.readBoolean();
```

```
            int n = dis.readInt();
```

```
            byte tmp[] = dis.readNBytes(n);
```

```
            if (isFull) {
```

```
                ByteArrayInputStream bis1 = new ByteArrayInputStream(tmp);
```

```
                lastFrame = ImageIO.read(bis1);
```

```
            } else {
```

```
                if (lastFrame != null) {
```

```
                    DataInputStream deltaIn = new DataInputStream(new ByteArrayInputStream(tmp));
```

```
                    int w = deltaIn.readInt();
```

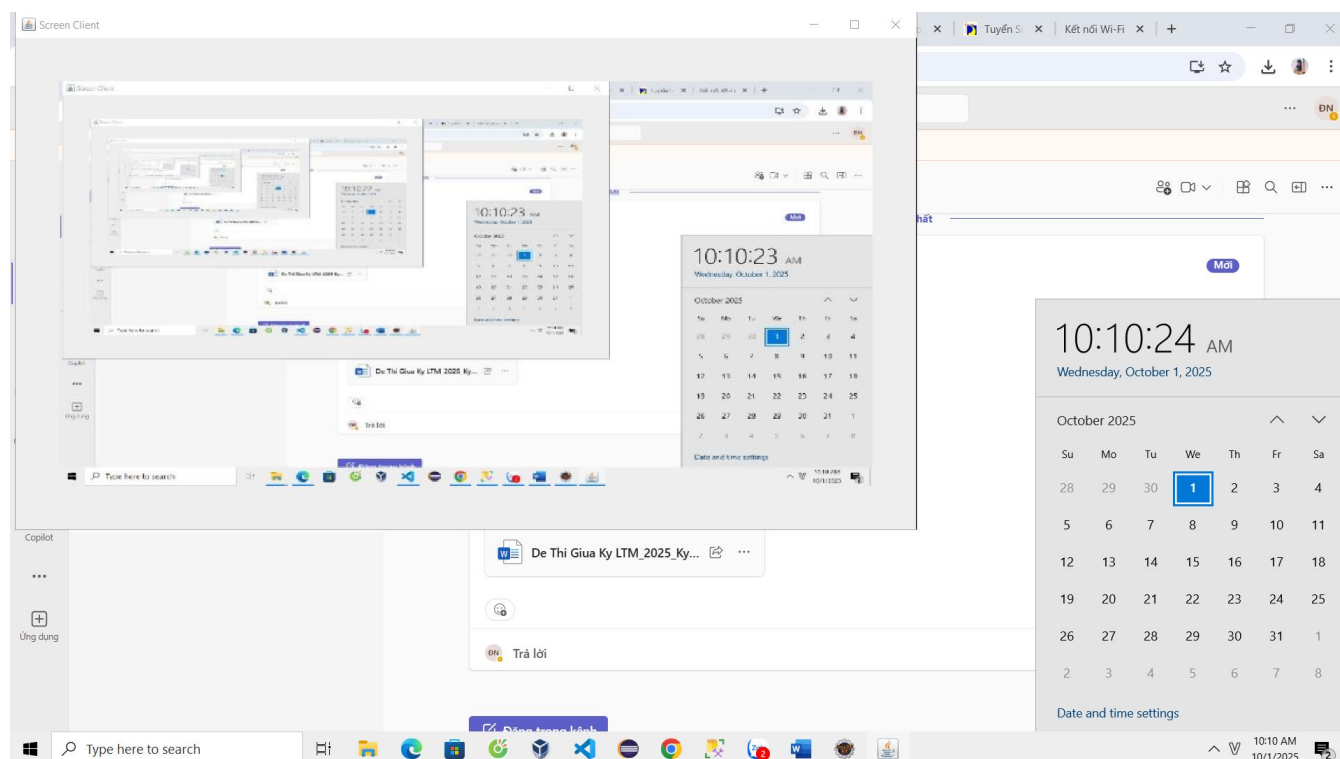
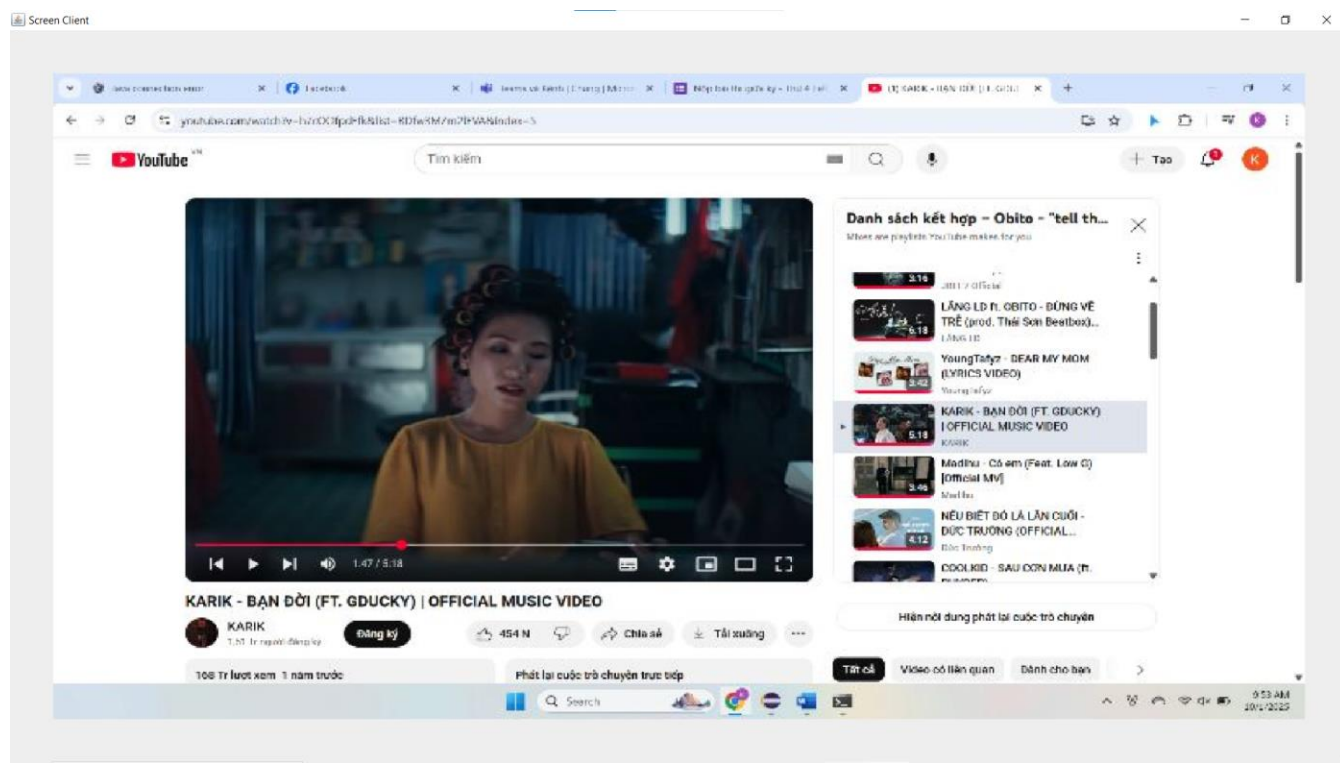
```
                    int h = deltaIn.readInt();
```

```
                    while (deltaIn.available() > 0) {
```



```
        int x = deltaIn.readInt();  
        int y = deltaIn.readInt();  
        int rgb = deltaIn.readInt();  
        if (x < w && y < h) {  
            lastFrame.setRGB(x, y, rgb);  
        }  
    }  
}  
}  
}  
}  
}  
} catch (Exception e) {  
    System.exit(0);  
}  
}  
}  
}
```

Dán một số các kết quả thực thi vào bên dưới cho thấy mỗi client có tốc độ đường truyền cũng như chất lượng hình ảnh khác nhau



Câu 2 (2 điểm): Hãy mô tả bằng lời rằng em đã làm gì trong đoạn code ở trên để tối ưu về tốc độ đường truyền, chất lượng hình ảnh **cho mỗi client**. **Bạn nào dùng AI để trả lời coi như không có điểm.**

Trả lời:

- Để tối ưu tốc độ đường truyền thì em đã làm những việc sau:
 - + Giảm kích thước hình ảnh màn hình xuống còn một nửa kích thước gốc => giảm dung lượng hình ảnh.
 - + So sánh từng pixel giữa frame mới và frame trước để xác định vùng thay đổi nếu số lượng pixel thay đổi ít hơn 10% thì chỉ gửi phần thay vì toàn bộ ảnh => tiết kiệm băng thông đáng kể.
 - + Điều chỉnh tốc độ gửi khoảng 20 frame/giây => giúp tránh quá tải mạng và CPU.
- Để tối ưu chất lượng hình ảnh:
 - + Nâng chất lượng nén từ 0.5f lên 0.8f => giúp ảnh rõ nét hơn, ít bị mờ hoặc mất chi tiết
 - + Lưu lại frame trước (lastFrame) để phục vụ việc so sánh => đảm bảo rằng delta được tính chính xác, tránh gửi dữ liệu thừa

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025